

Định vị lý sở Bình An - Thủ Dầu Một (1698 - 1956)

Lương Thy Cân¹

Nhận ngày 18 tháng 2 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 6 năm 2021.

Tóm tắt: Từ thời các chúa Nguyễn, phần lớn diện tích tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước hiện nay thuộc địa phận tổng Bình An, huyện Phước Long, dinh Trấn Biên của phủ Gia Định. Tổng Bình An có địa giới trải rộng từ thượng lưu đến hạ nguồn sông Đồng Nai, qua sông Bé đến sông Sài Gòn bây giờ. Từ xứ Sài Côn (Bến Nghé), lớp cư dân Việt có mặt sớm nhất ở Nam Bộ đã mở rộng địa bàn cư trú về phía đầu nguồn sông Phước Long (sông Đồng Nai) và sông Tân Bình (sông Sài Gòn). Đến cuối thế kỷ XVII, Phú Lợi thôn là một trong những điểm dân cư đông đúc ven sông Tân Bình. Do vị thế của Phú Lợi thôn đối với sự phát triển của tổng Bình An, các chúa Nguyễn đã chọn nơi này làm lý sở Bình An. Từ đó đến khi chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Bình Dương, vùng đất này mang nhiều tên gọi khác nhau nhưng luôn giữ vai trò là lý sở của đơn vị hành chính tương đương cấp tỉnh ngày nay.

Từ khóa: Bình An, lý sở, Phú Cường, Phú Lợi, Thủ Dầu Một.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: Most of the area of Binh Duong Province and Binh Phuoc Province today was in the territory of Binh An Canton, Phuoc Long District, Tran Bien Palace of the Gia Dinh government from the time of the Nguyen Lords. Binh An Canton spread from upstream to downstream of Dong Nai River, across Be River to present-day Saigon River. From Sai Con (Ben Nghe), the first Vietnamese residents presenting in the South expanded their residence area towards the upstream of Phuoc Long River (Dong Nai River) and Tan Binh River (Saigon River). By the end of the 17th century, Phu Loi Village was one of the densely populated areas along the Tan Binh River. Due to the position of Phu Loi Village for the development of Binh An Canton, the Nguyen lords chose this place as the headquarter of Binh An. From then until the Ngo Dinh Diem government established Binh Duong Province, this land was changed to many different names but it always played the role as the headquarter of the administrative unit that is equivalent to provincial level today.

Keywords: Binh An, headquarter, Phu Cuong, Phu Loi, Thu Dau Mot.

Subject classification: History

¹Trường Đại học Thủ Dầu Một.
Email: luongthycan@gmail.com

1. Mở đầu

Ly sở là nơi đặt các cơ quan hành chính quản trị địa phương, thường được giới cầm quyền lựa chọn căn cứ trên cơ sở nơi đó có những yếu tố thuận lợi trong quản lý hành chính, bảo đảm trị an, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Tùy theo quy định các cấp hành chính ở những thời kỳ lịch sử khác nhau mà ly sở có thể là tổng lý, quận lý, trấn lý, huyện lý hoặc tỉnh lý. Ly sở (còn gọi là ty sở, trị sở, sở tại) không những có vai trò quan trọng đối với việc bảo vệ, phát triển địa phương cơ sở nơi nó đứng chân mà còn có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của toàn vùng, trong không gian rộng lớn hơn thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan hành chính đóng tại ly sở.

Cho đến thời điểm hiện nay, trong các nghiên cứu đã công bố việc lý giải về thời gian, phạm vi tồn tại ly sở trong quá khứ cũng như giới hạn địa lý của tổng Bình An (về sau là huyện Bình An, địa hạt Bình An, địa hạt Thủ Dầu Một và tỉnh Thủ Dầu Một) vẫn còn có sự khác nhau. Vấn đề ly sở Bình An - Thủ Dầu Một đã bước đầu được đề cập trong các công trình của Trịnh Hoài Đức, Lê Quý Đôn, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Phan Khoang, Sơn Nam, Huỳnh Lứa, Nguyễn Đình Đầu, Phan Huy Lê, Trần Đức Cường và một số nhà khoa học khác. Tuy nhiên, theo chúng tôi vẫn cần làm rõ thêm về phạm vi địa lý, địa giới hành chính, thời gian tồn tại cũng như cơ cấu đơn vị hành chính và vai trò của ly sở Bình An - Thủ Dầu Một đối với sự phát triển mọi mặt của địa phương. Nghiên cứu này góp phần làm rõ, từ khi chính quyền Đàng Trong thiết lập các đơn vị hành chính đầu tiên trên vùng đất Nam Bộ, trong đó có tổng Bình An, đến khi Thủ Dầu Một không còn là tên

đơn vị hành chính cấp tỉnh, thì vùng trung tâm thành phố Thủ Dầu Một ngày nay (phường Phú Lợi và phường Phú Cường) hầu như giữ được vai trò là ly sở của một đơn vị hành chính rộng lớn.

Năm 1956, chính quyền Việt Nam Cộng hòa chia tách tỉnh Thủ Dầu Một thành hai tỉnh gồm tỉnh Bình Dương với tỉnh lý là Phú Cường và tỉnh Bình Long với tỉnh lý là An Lộc, từ đó Phú Cường chỉ còn là ly sở của tỉnh Bình Dương. Kế thừa những công trình khoa học đã công bố trước đây, trên cơ sở các phương pháp nghiên cứu được áp dụng như: phương pháp logic, phương pháp như tổng hợp, phân tích, kết quả nghiên cứu vấn đề định vị ly sở Bình An - Thủ Dầu Một thời kỳ từ năm 1698 đến năm 1956 còn góp phần xác định thời gian, địa điểm tồn tại của ly sở Bình An - Thủ Dầu Một với các tên gọi khác nhau như: Phú Lợi thôn, Phú Lợi Đông thôn, Phú Cường thôn, làng Phú Cường; đồng thời làm rõ một vài vấn đề về cơ cấu tổ chức hành chính mà các cơ quan thuộc ly sở phụ trách cũng như lợi thế và vai trò của ly sở đối với sự phát triển mọi mặt của địa phương.

2. Phú Lợi thôn: từ ly sở tổng Bình An đến ly sở huyện Bình An

Theo các tài liệu lịch sử - địa lý, năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Lê thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh lập các đơn vị hành chính đầu tiên của chính quyền Đàng Trong trên đất Nam Bộ. Quốc Chúa ra lệnh lấy đất Nông Nại đặt làm Gia Định phủ, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Côn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn (Trịnh Hoài Đức, 1972, tr.12). Lúc bấy giờ huyện

Phước Long thuộc dinh Trấn Biên có 4 tổng, gồm: tổng Tân Chánh, tổng Bình An, tổng Long Thành và tổng Phước An (Nguyễn Đình Tư, 2004, tr.63). “Tổng Bình An có địa phận khá lớn, Đông giáp sông Bé và sông Đồng Nai, Tây giáp sông Sài Gòn và sông Thị Tịch, Nam gồm cả vùng Giồng Ông Tố, Bắc giáp Campuchia” (Trần Bạch Đằng, 1991, tr.162). Trong thời kỳ đầu, ven sông Tân Bình đã hình thành một số cụm dân cư sống tập trung, trong đó Phú Lợi thôn là một trong những điểm dân cư tập trung đông đúc và vùng Dầu Một - Phú Lợi thôn sớm trở thành lý sở của tổng Bình An. Chưa thấy tài liệu nào ghi rõ thời gian và địa phương mà chính quyền Đảng Trong chọn làm lý sở tổng Bình An, tuy nhiên theo ghi chép của Trịnh Hoài Đức phản ánh sự kiện Lý Tài sai người đón Nguyễn Phúc Dương từ Bến Nghé về đồn Dầu Một, cho phép suy đoán từ cuối thế kỷ XVIII vùng Dầu Một là trung tâm của tổng Bình An: “Còn Lý tướng quân có ý muốn tôn lập Mục vương, đã thông cảm cùng nhau từ lúc bị Tây sơn lung lạc, nay được tin đích xác, bèn sai 4 thuộc tướng là Tân, Hồ, Hiền, Nam, đem binh bản bộ thẳng xuống Bến Nghé để rước Mục vương về đồn Dầu Một” (Trịnh Hoài Đức, 1972, tr.52)

Ở Gia Định, cho đến đầu thế kỷ XIX, cơ cấu hành chính cấp phủ, dinh, trấn, huyện và địa giới của chúng cơ bản ít thay đổi, nhưng số đơn vị hành chính cấp thấp hơn như tổng, xã, thôn, ấp thì tăng lên rất nhiều. Sau khi Nguyễn Phúc Ánh thống nhất đất nước và lên ngôi vua (1802), một trong những nhiệm vụ quan trọng của triều đình Huế là tổ chức bộ máy chính quyền các cấp trong cả nước, tương ứng với nó là các đơn vị hành chính. Năm 1808, hoàng đế Gia Long nâng huyện Phước Long thành phủ,

nâng các tổng thành huyện (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006, t.1, tr.40-41), từ đó Phú Lợi thôn trở thành lý sở Bình An: “huyện Bình An, công vụ giản dị, sở tại ở thôn Phú Lợi, tổng Bình Chánh, quy chế như huyện trước” (Trịnh Hoài Đức, 1972, tr.107). Thông tin này cũng cho phép suy đoán rằng, thôn Phú Lợi là sở tại tổng Bình An từ thời các chúa Nguyễn và sáu năm đầu của triều đại các vua nhà Nguyễn (1802 - 1808) trước khi tổng này được nâng lên thành huyện.

Một trong những quy định có từ thời chúa Nguyễn, khi đặt tên thôn, ấp mới hình thành, thôn nào đã có thì vẫn giữ nguyên tên và dựa trên thôn, ấp cũ được mở rộng ra xung quanh, thêm vào tên cũ những từ chỉ hướng hoặc xếp theo thời gian như: thượng, trung, hạ, tây, đông, nam, nhất, nhị, tam, tứ... (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, 2010, tr.15-16). Theo quy định này, đến đầu thế kỷ XIX, khi Phú Lợi thôn mở rộng, nó được phân chia thành Phú Lợi Trung thôn (Phú Lợi gốc), Phú Lợi Tây thôn và Phú Lợi Đông thôn. Năm 1832, vua Minh Mạng thực hiện cuộc cải cách hành chính quan trọng, theo đó Triều đình chia cả nước làm 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. Từ đây, huyện Bình An (có 8 tổng) thuộc phủ Phước Long của tỉnh Biên Hòa. Cùng thời gian trên, vùng Thủ Dầu Một ngày nay thuộc Bình Chánh Trung tổng, gồm 1 thuyền (An Nhất thuyền), 1 ấp (An Phú ấp) và 10 thôn (Bình Diêm thôn, Bình Phước thôn, Chánh An thôn, Chánh An Tây thôn, Chánh An Trung thôn, Phú Lợi Đông thôn, Phú Lợi Tây thôn, Phú Lợi Trung thôn, Phú Thuận thôn và Tân Phước Tây thôn) (Nguyễn Đình Đầu, 1994, tr.165). Trong 12 đơn vị hành chính cấp thôn, An Nhất thuyền được biết đến như là “công xưởng” đóng ghe thuyền vận tải hành khách và chuyên chở hàng hóa

nổi tiếng. Trong tổng Bình Chánh Trung còn có nhiều cơ sở cửa xẻ gỗ và đóng ghe thuyền được đánh giá là trung tâm cửa xẻ gỗ lớn nhất nhì Nam Kỳ với 22 cơ sở có từ trước khi quân Pháp chiếm đóng (Lê Quang Mỹ - chủ biên, 1990, tr.22).

Thời điểm Hoàng đế Minh Mạng cho đo đạc ghi chép để lập địa bạ tỉnh Biên Hòa (1836), lý sở huyện Bình An đã dịch chuyển về phía sông Tân Bình, đặt tại Phú Lợi Đông thôn, ở xứ Xa Tân (xóm Bến Xe) (Nguyễn Đình Đầu, 1994, tr.221). Địa giới Phú Lợi Đông thôn, phía đông giáp Phú Lợi Trung thôn, có đại lộ làm giới, lại giáp thôn An Thạnh (tổng Bình Chánh Thượng) có lập cột gỗ làm giới; phía tây giáp sông lớn Sài Gòn và An Nhất thuyền; phía nam giáp 2 thôn Bình Nhan Thượng và An Thạnh (tổng Bình Chánh Thượng) có lập cột gỗ làm giới; phía bắc giáp 2 thôn là Phú Lợi và Chánh An, có đại lộ làm giới (Nguyễn Đình Đầu, 1994, tr.221). Như vậy, trước thời điểm năm 1836, lý sở huyện Bình An đã chuyển từ Phú Lợi Trung thôn (Phú Lợi gốc) đến Phú Lợi Đông thôn, nơi có chợ Dầu Một (tục danh của chợ Phú Cường). Ở đây chúng tôi chưa lý giải được vì sao trên thực tế, Phú Lợi Đông thôn nằm ở phía tây của thôn Phú Lợi gốc với giới hạn của nó là sông Sài Gòn, nhưng hầu hết tài liệu đều ghi đó là Phú Lợi Đông thôn (có khi gọi Phú Lợi Đông giáp thôn). Căn cứ theo cách gọi quen thuộc các làng thôn Bắc Bộ và nhiều nơi khác là từ thôn cũ phát triển thành các thôn Thượng, Hạ, Đông, Đoài, thì Phú Lợi Đông thôn nên gọi thành Phú Lợi Tây thôn hoặc “Phú Lợi Đoài thôn” mới đúng hướng.

Năm 1838, vua Minh Mạng chia tách huyện Bình An thành 2 huyện là Bình An và Ngãi An (Nguyễn Đình Đầu, 1994,

tr.74-80). Tuy nhiên, 5 năm sau đó (năm 1843), vua Thiệu Trị lại sáp nhập huyện Ngãi An vào huyện Bình An. Huyện Bình An lúc bấy giờ có 8 tổng và tổng Bình Chánh Trung vẫn giữ nguyên 10 thôn, 1 ấp và 1 thuyền (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, 2010, tr.74). Cũng từ năm 1838, có sự thay đổi đáng kể về cách gọi địa danh hành chính, cụ thể là: khi các đơn vị hành chính thôn, tổng đã phát triển với quy mô dân số nhất định, vua Minh Mạng bỏ cách gọi theo hướng so với đơn vị hành chính trung tâm (gốc) là: *đông, tây, trung, thượng hạ, nhất, nhị...* để đặt tên mới. Lúc này, ở huyện Bình An, 4 tổng có hai chữ đầu là “Bình Chánh” đã thay đổi như sau: tổng Bình Chánh Hạ chuyển thành lập mới huyện Ngãi An (cùng với tổng An Thủy); Bình Chánh Thượng trở về tên cũ là tổng Bình Chánh; đặt tên tổng Bình Điền thay cho tổng Bình Chánh Trung với lý sở tại thôn Phú Cường; tổng Bình Chánh Tây đổi tên là tổng Bình Thổ (Lê Quang Mỹ - chủ biên, 1990, tr.17). Cũng theo quy ước bỏ cách gọi theo hướng so với đơn vị hành chính trung tâm, từ thời điểm năm 1838, Phú Lợi Đông thôn có tên mới là Phú Cường thôn, Phú Lợi Trung thôn quay về tên cũ là Phú Lợi thôn và xuất hiện tên thôn mới là Phú Thọ thôn thay cho Phú Lợi Tây thôn.

Như vậy, trong thời kỳ đầu các chúa Nguyễn khai mở vùng đất mới và đặt phủ Gia Định, tại tổng Bình An xuất hiện một trung tâm dân cư phát triển khá mạnh về mọi mặt, đó là thôn Phú Lợi, gần đó có đồn Dầu Một. Dự liệu khả năng mở mang, khai thác dải đất trù phú phía thượng nguồn các con sông trong vùng, chúa Nguyễn đã chọn thôn Phú Lợi làm lý sở tổng Bình An, về sau nâng lên thành huyện. Khi thôn Phú Lợi

phát triển thành 3 thôn, trong đó Phú Lợi Đông thôn giáp sông Tân Bình, lại có chợ Dầu Một là thuận lợi hơn cả, do vậy vua Minh Mạng cho dịch chuyển lý sở huyện Bình An từ Phú Lợi Trung thôn đến Phú Lợi Đông thôn và đến năm 1838 thì đổi thành Phú Cường thôn.

3. Phú Cường với vai trò lý sở địa hạt Thủ Dầu Một và tỉnh Thủ Dầu Một

Năm 1862, sau khi triều đình Huế ký với Pháp bản Hòa ước Nhâm Tuất, 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường) đã vào tay thực dân Pháp, chính quyền thuộc địa vẫn giữ 2 phủ là Phước Long và Phước Tuy, trong đó huyện Bình An (phủ Phước Long) có 9 tổng với 87 xã, thôn. Từ sau Hòa ước Nhâm Tuất, các cuộc nổi dậy của nhân dân miền Đông và miền Tây Nam Kỳ gây cho thực dân Pháp nhiều khó khăn, lúng túng. Cùng thời gian này, để bộ máy hành chính được an toàn hơn, thực dân Pháp chuyển lý sở huyện Bình An từ thôn Phú Cường đến Búng thuộc An Thạnh thôn, tổng Bình Chánh Thượng. An Thạnh thôn ở xứ Thâm Đà (rạch hay suối sâu), phía đông giáp thôn Bình Nhan Tây (tổng Bình Chánh Hạ), giáp 2 thôn Bình Nhan Đông và Hưng Định, có lập cột gỗ, có rạch nhỏ làm giới, cũng giáp thôn Phú Lợi Trung (tổng Bình Chánh Trung); phía tây giáp thôn Phú Lợi Đông (tổng Bình Chánh Trung), giáp Bình Nhan thượng, có rạch nhỏ làm giới, lại giáp thôn Hòa Thạnh, có lập cột gỗ làm giới; phía nam giáp 2 thôn Bình Nhan Thượng, Hưng Định, có lập cột gỗ làm giới; phía bắc giáp 2 thôn Phú Lợi Đông, Phú Lợi Trung (tổng Bình Chánh Trung), thôn Bình Nhan Tây (tổng Bình Chánh Hạ), giáp

thôn Hòa Thạnh, đều có lập cột gỗ làm giới (Nguyễn Đình Đầu, 1994, tr.206). Búng không phải là đơn vị hành chính ở bất cứ cấp nào, tuy nhiên Búng là đầu mối giao thông thuận tiện cả về đường bộ và đường thủy. Ở đây có chợ lớn, buôn bán tấp nập và quan trọng hơn là thực dân Pháp coi an ninh ở Búng tốt hơn ở Phú Cường. Từ sau Hòa ước Nhâm Tuất, Phú Cường mất vai trò lý sở, nơi đây chỉ để xây dựng đồn binh của Pháp (Lê Quang Mỹ - chủ biên, 1990, tr.24). Công báo Pháp năm 1863 ghi: “Huyện Bình An gồm cả 2 huyện Bình An và Ngãi An đặt huyện lý ở Búng, coi 9 tổng” (Nguyễn Đình Đầu, 1994, tr.88-89). Trần Bạch Đằng cũng cho biết, sau khi thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông, ở Biên Hòa, tạm thời Pháp vẫn giữ 2 phủ là Phước Long và Phước Tuy, huyện thì có thay đổi. “Huyện Bình An (gồm hai huyện Bình An và Ngãi An cũ), có lý sở đặt tại Búng” (Trần Bạch Đằng, 1991, tr.207).

Năm 1866, theo Nghị định 47 ngày 14 tháng 3 của chính quyền thuộc địa Pháp, huyện Bình An mới được thành lập gồm 7 tổng: tổng Bình Lâm, tổng Bình Thiện, tổng Bình Chánh, tổng Cửu An, tổng Bình Thổ, tổng Bình Điền và tổng Quán Lợi. Tuy nhiên, chỉ một năm sau đó (năm 1867), khi chiếm nốt 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, thực dân Pháp chia toàn Nam Kỳ ra 27 địa hạt hoặc khu vực hành chính (inspection hoặc arrondissement)², trong đó, Biên Hòa có 5 địa hạt. Từ thời điểm ấy, huyện Bình An được đổi thành “địa hạt Thủ Dầu Một”. Hạt Thủ Dầu Một có chiều dài từ bắc xuống nam khoảng trên 100 km, chiều rộng từ 20

² Còn gọi là địa hạt tham biện hoặc tiểu khu hành chính trực thuộc Khu thanh tra hoặc khu vực hành chính lớn.

đến 30 km, địa hình nghiêng theo hướng từ tây nam sang đông bắc. Phía bắc giáp biên giới Campuchia; phía đông giáp Biên Hòa; phía nam giáp hạt Gia Định và phía tây giáp hạt Tây Ninh. Về tự nhiên, giới hạn của địa hạt Thủ Dầu Một về phía bắc và phía đông là Sông Bé dài khoảng 100 km. Ở phía nam và phía tây là sông Sài Gòn, chảy theo một vành cung gần 200 km (Huỳnh Ngọc Đáng, 2020, tr.2).

Cũng trong năm 1867, ly sở địa hạt Thủ Dầu Một được chuyển từ Búng về lại thôn Phú Cường (Trần Bạch Đằng, 1991, tr.207). Địa giới hành chính thôn Phú Cường cơ bản gồm toàn bộ Phú Lợi Đông thôn trước kia. Phía tây thôn có sông lớn, nơi đây dòng chảy uốn khúc theo hướng từ tây sang đông và lòng sông mở rộng nên dòng chảy hiền hòa, lại có vùng nước sâu giáp bờ thuận tiện cho các tàu có trọng tải lớn neo đậu. Việc vận chuyển gỗ rừng, nông lâm sản từ các vùng trung tâm nằm giữa sông Đồng Nai và sông Sài Gòn về Phú Cường thuận lợi. Một điểm đáng lưu ý là, cũng từ giữa thế kỷ XIX, người Hoa có mặt ngày càng nhiều ở Phú Cường. Người Hoa giỏi nghề thủ công, buôn bán nên đã góp phần làm cho nơi đây thêm sầm uất. Dần dần Phú Cường biến đổi theo hướng phát triển thịnh vượng và sung túc, trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Bình An.

Như vậy, Thủ Dầu Một từ tên gọi một chợ và một thủ đồn binh, đến năm 1867, trở thành tên gọi đơn vị hành chính cấp trung gian - địa hạt Thủ Dầu Một. Địa hạt Thủ Dầu Một quản lý thêm tổng Bình Thạnh Thượng, thuộc huyện Bình Long (của hạt Sài Gòn, sau đổi ra Gia Định). Năm 1871, thực dân Pháp ra Nghị định 101 ngày 5/6/1871, gộp một số phần của 27 địa hạt ở Nam Kỳ, lập ra 18 địa hạt. Khi đó, ranh giới

địa hạt và ly sở Thủ Dầu Một không thay đổi. Đến ngày 5/1/1876, thực dân Pháp chia lại địa bàn toàn Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn với 19 tiểu khu hành chính (Phan Huy Lê, 2011, tr.466). Riêng địa hạt (tiểu khu) Thủ Dầu Một có thêm 3 tổng, nâng số tổng của địa hạt này lên 10 tổng với 91 làng (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, 2010, tr.89). Mười tổng của hạt Thủ Dầu Một gồm: Bình Điền, Bình Chánh, Bình Hưng, Bình Thiện, Bình Thạnh, Bình Lâm, Cửu An, Bình Man, Quảng Lợi và Bình Sơn. Cũng theo quy định của chính quyền thuộc địa, từ năm 1876 bỏ cách gọi đơn vị xã, thôn. Tất cả các xã, thôn được thống nhất đổi thành làng. Kể từ đó, thôn Phú Cường gọi là làng Phú Cường, nơi đây đặt ly sở hạt Thủ Dầu Một, đồng thời là tổng ly tổng Bình Điền (Lê Quang Mỹ - chủ biên, 1990, tr.25).

Ngày 20/12/1899, Toàn quyền Đông Dương ban hành Nghị định đổi các địa hạt ở Nam Kỳ thành tỉnh. Theo đó, kể từ ngày 01/01/1900 các địa hạt trên toàn xứ Nam Kỳ đều đổi gọi là tỉnh giống như ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, 2010, tr.204). Từ đây chức tham biện thay bằng chức chủ tỉnh, chủ tỉnh là người Âu (người Pháp) làm việc tại Tòa bố. Giúp việc cho chủ tỉnh ở Thủ Dầu Một có 1 viên phó chủ tỉnh, 1 chánh văn phòng dân sự, 1 kế toán viên, 1 thư ký và 1 phiên dịch (người bản xứ). Đứng đầu các cơ quan thuộc tỉnh tại Thủ Dầu Một và một số hạt địa phương có nhiều người Pháp đảm nhận (Trần Bạch Đằng, 1991, tr.211-212).

Khi tỉnh Thủ Dầu Một ra đời, toàn tỉnh có 12 tổng, 119 làng, tỉnh ly đặt tại làng Phú Cường, thuộc tổng Bình Điền. Làng Phú Cường rộng xấp xỉ 12 km², phía đông giáp làng Phú Hòa, phía tây giáp sông Sài Gòn,

phía nam giáp sông Bà Lụa và làng An Thạnh, phía bắc giáp làng Chánh Hiệp, dân số khoảng 5.000 người, trong đó có trên dưới 1.000 người Hoa và Minh Hương (Lê Quang Mỹ - chủ biên, 1990, tr.25). Nhận định làng Phú Cường là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa quan trọng, có vai trò lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển kinh tế toàn tỉnh, thực dân Pháp đã quy hoạch làng Phú Cường theo hướng hiện đại. Các cơ quan tỉnh được bố trí trong làng một cách khoa học và được xây dựng theo phong cách Ăng-lê như: tòa Bó, nhà Đoan, Sở Hiến binh, Sở Học chánh, bưu điện, nhà ngục, khách sạn. Chợ Phú Cường được xây dựng lại với tháp đồng hồ bốn mặt cao lớn theo phong cách châu Âu, các sạp hàng được bố trí khoa học, đường đi lối lại được lát đá; cầu tàu được xây dựng với ba cầu để tàu thuyền trọng tải lớn có thể cập bến; đường trong làng đều được rải đá nện chặt, có khoảng 30 chiếc cầu nhỏ bắc qua mương rạch; chợ Dầu Một được xem là lớn nhất nhì Nam Kỳ với những nhà cao và đẹp của người Việt, người Trung Hoa bao quanh và những cửa hiệu người Hoa ở đây rất đông khách. Hàng hóa và hành khách từ khắp nơi trong tỉnh Thủ Dầu Một có thể đến Sài Gòn và các địa phương lân cận bằng nhiều con đường mà thuận tiện nhất là đường sông. Hàng ngày đều có tàu chạy tuyến Sài Gòn - Thủ Dầu Một và ngược lại. Mỗi lượt đi từ bến Phú Cường đến Sài Gòn mất 2h30', đường sông quanh co đẹp như tranh vẽ. Đường bộ tuyến Sài Gòn - Thủ Dầu Một mới được xây dựng và duy tu tốt với độ dài 28 km, nếu đi bằng ô tô hết 45 phút, còn đi bằng xe ngựa thì thời gian bằng đi tàu đường sông. Trong thập niên đầu thế kỷ XX, số dân làng Phú Cường tăng lên rất nhanh, năm 1912 có tổng số 12.000 dân,

số lượng người Hoa không thay đổi với khoảng trên dưới 1.000 người, người Âu tập trung ở làng Phú Cường đông nhất tỉnh với khoảng 30 người (Lê Quang Mỹ - chủ biên, 1990, tr.28, 30, 31). Cũng từ đầu thế kỷ XX, các sở đồn điền từ làng Phú Cường phát triển mạnh lên phía bắc, đáng kể là các sở đồn điền cao su của người Âu. Việc trồng cao su và khai thác lâm thổ sản ở phía bắc tỉnh đã thúc đẩy tư bản Pháp xây dựng tuyến đường sắt Sài Gòn - Lộc Ninh đi qua Phú Cường, làm cho vùng này thêm sung túc. Ngoài các sở đồn điền và các làng nghề mộc, cưa xẻ gỗ, làm guốc, đóng thuyền có từ các thế kỷ trước, đến đầu thế kỷ XX, ở khu vực Phú Cường nổi lên hoạt động của các làng nghề mỹ nghệ, mộc gia dụng, các hiệu thuốc Bắc, làng nghề sơn mài, đặc biệt là sự phát triển nhiều lò gốm của người Hoa. Với việc chọn làng Phú Cường làm ly sở Thủ Dầu Một, thực dân Pháp đã đầu tư xây dựng làng Phú Cường với nhiều hạng mục khá hoàn chỉnh và hiện đại, nhằm mục tiêu cai trị nhân dân ta và khai thác tài nguyên của vùng Thủ Dầu Một, làm giàu cho các tập đoàn tư bản Pháp. Sự thay đổi diện mạo của làng Phú Cường trong thời Pháp thuộc không những làm cho đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của người dân nơi đây được cải thiện đáng kể, mà nó còn là trung tâm - vùng động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và mọi mặt đời sống của nhân dân các vùng khác trong tỉnh Thủ Dầu Một.

Năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh giành được thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời (2/9/1945). Không lâu sau khi nước Việt Nam được độc lập, thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai, toàn dân tộc đoàn kết dưới sự

lãnh đạo của Đảng tiến hành cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp của Mỹ. Năm 1954, với Hiệp định Giơnevơ, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ dựng lên chính phủ Việt Nam Cộng hòa do Ngô Đình Diệm làm Tổng thống, âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, biến miền Nam thành quốc gia riêng và thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ. Sau khi cơ bản ổn định bộ máy cai trị ở miền Nam, Tổng thống chính quyền Sài Gòn - Ngô Đình Diệm ra Sắc lệnh 143-NV ngày 22/10/1956, công bố danh sách các đơn vị hành chính của Việt Nam Cộng hòa gồm Thủ đô Sài Gòn và 22 tỉnh. Theo sắc lệnh trên, tỉnh Thủ Dầu Một được chia tách làm 2 tỉnh là Bình Dương (từ Thủ Dầu Một) với tỉnh lỵ là Phú Cường và Bình Long (từ Hớn Quản) với tỉnh lỵ là An Lộc (Chính phủ Việt Nam Cộng hòa, 1956, tr.1-2). Từ đó đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975), xã Phú Cường tiếp tục được chọn là tỉnh lỵ Bình Dương. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, xã (sau đó là phường) Phú Cường trở thành tỉnh lỵ tỉnh Sông Bé (1976 - 1996) và tỉnh lỵ Bình Dương (1997 - 2014).

Như vậy, từ 1818 - 2014, vùng Phú Lợi và Phú Cường luôn giữ vai trò là lỵ sở cơ quan hành chính cấp tỉnh và tương đương. Trong suốt thời gian ấy, có hai lần thay đổi nhỏ về địa điểm lỵ sở nhưng không đáng kể: lần thứ nhất trong thời Minh Mạng, trước năm 1836, lỵ sở Bình An chuyển từ Phú Lợi thôn đến Phú Lợi Đông thôn, là địa bàn mở rộng của Phú Lợi thôn về hướng tây giáp sông Sài Gòn. Sự dịch chuyển lỵ sở Bình An lần thứ nhất không đáng kể bởi khoảng cách từ Phú Lợi thôn đến Phú Lợi

Đông thôn (từ năm 1838 gọi là Phú Cường thôn) điếm xa nhất chỉ 2 - 3 km. Lần thứ hai, sau khi chiếm xong miền Đông Nam Kỳ, thực dân Pháp muốn bảo vệ an toàn cho bộ máy quan liêu, nên chuyển lỵ sở huyện Bình An từ thôn Phú Cường đến Búng, tuy nhiên chỉ sau 5 năm, người Pháp lại chuyển lỵ sở từ Búng trở lại thôn Phú Cường.

4. Kết luận

Lịch sử dân tộc Việt Nam cho thấy việc chọn vị trí đặt trung tâm hành chính của các địa phương, mở rộng ra là chọn nơi định đô của quốc gia là một trong những việc hệ trọng, có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của từng địa phương cũng như của cả quốc gia, dân tộc. *Chiếu dời đô* của Lý Công Uẩn (năm 1010) chọn Đại La - Thăng Long để thay thế cho Hoa Lư là mẫu mực của tư duy định đô với việc chọn "... được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi. Đã đúng ngôi Nam Bắc Đông Tây, lại tiện hướng nhìn sông tựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng ..." (GS. Trương Hữu Quýnh, GS. Đinh Xuân Lâm, PGS. Lê Mậu Hãn - chủ biên (2001), tr.118). Lỵ sở của tổng Bình An, huyện Bình An, tỉnh Thủ Dầu Một cũng không nằm ngoài tính chất chung ấy. Ngày nay, việc nghiên cứu để xác định những lý do, điều kiện, ý nghĩa về vị trí chọn làm địa điểm đóng lỵ sở trong lịch sử không những phục dựng lịch sử vùng đất, con người với những lợi thế trong xây dựng, phát triển và bảo vệ lãnh thổ, mà còn giúp chính quyền các địa phương rút ra bài học quý, với những giải pháp hữu hiệu nhằm xây dựng, phát triển lỵ sở. Sự lựa chọn đúng đắn sẽ giúp lỵ sở thực sự phát huy vai trò là trung tâm động lực, thúc đẩy

sự phát triển của địa phương, vùng miền, góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong quá trình khai mở vùng đất Nam Bộ, những địa danh như: Mô Xoài, Bến Nghé, Mỹ Tho... dân cư đã tập trung đông đúc từ cuối thế kỷ XVII. Khi chúa Nguyễn Phúc Chu cho thành lập dinh Trấn Biên và dinh Phiên Trấn, vùng đất tổng Bình An có vị trí khá quan trọng, trong đó Phú Lợi thôn được chọn làm lỵ sở của tổng Bình An, về sau nâng lên huyện lỵ huyện Bình An. Phú Lợi thôn ngày càng phát triển mở rộng thêm nhiều thôn ấp, trong đó Phú Lợi Đông thôn (có chợ Dầu Một) nằm ở vị trí giáp sông Tân Bình được xem là có lợi thế nhiều mặt. Từ thời kỳ trị vì của Hoàng đế Minh Mạng đến khi thực dân Pháp hoàn thành xâm lược miền Đông Nam kỳ, Phú Lợi Đông thôn (từ 1838 đổi tên Phú Cường thôn) giữ vai trò là lỵ sở Bình An, lỵ sở Thủ Dầu Một.

Từ 1867 - 2014, Phú Cường tiếp tục là lỵ sở của địa hạt Thủ Dầu Một (1867 - 1899), tỉnh Thủ Dầu Một (1900 - 1956), tỉnh Bình Dương (1956 - 1975), tỉnh Sông Bé (1976 - 1996) và tỉnh Bình Dương (1997 - 2014). Năm 2014, tỉnh lỵ Bình Dương chuyển từ phường Phú Cường về “thành phố mới” thuộc địa bàn phường Hòa Phú, cách Phú Cường trên 10 km. Cũng từ thời điểm năm 2014, Phú Cường chỉ còn giữ vai trò là lỵ sở của thành phố Thủ Dầu Một. Mặc dù vậy, khi “thành phố mới Bình Dương” chỉ dừng lại ở cách gọi dân gian, chưa phải là đơn vị hành chính, thì “thành phố cũ” với trung tâm là Phú Cường vẫn giữ được những nét căn bản, mạnh mẽ và xinh đẹp của một lỵ sở cấp huyện có tuổi đời hơn 200 năm và lỵ sở cấp tỉnh với 120 năm.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa (1956), *Sắc lệnh 143-NV ngày 22/10/1956, công bố Danh sách các đơn vị hành chính Nam Việt*, Sài Gòn.
2. Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé.
3. Nguyễn Đình Đầu (1994), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Biên Hòa*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí*, Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.
5. Phan Huy Lê (2011), *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ*, Đề án Khoa học xã hội cấp Nhà nước - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
6. Lê Quang Mỹ (chủ biên) (1990), *Phú Cường - Lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng (sơ thảo)*, Sông Bé.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học) (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, t.5, Nxb Thuận Hóa, Huế.
8. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (chủ biên) (2001), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, toàn tập, t.1 từ thời nguyên thủy đến năm 2000, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Tòa Thống đốc Nam Kỳ (2017), *Nam Kỳ địa hạt tổng thôn danh hiệu mục lục* (san định năm Nhâm Thìn 1892), Nguyễn Đình Tư dịch và chú thích, Nxb Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Đình Tư (2004), “Nghiên cứu lịch sử các địa danh hành chính Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 6.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2010), *Địa chí tỉnh Bình Dương*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Huỳnh Ngọc Đáng (2020), “Thủ Dầu Một cuối thế kỷ XIX qua ghi chép của bác sĩ J. C. Baurac”, <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/1870/thu-dau-mot-cuoi-the-ky-xix-qua-ghi-chep-cua-bac-si-j-c-baurac.html>, truy cập ngày 15/8/2020.